

Task 6. Tìm hiểu các đối tượng Bundle, ActivityForResult, ApplicationContext, giao diện Android Phần 4.

Người biên soạn: Nguyễn Văn Thành

SĐT: 096.1234.680

Facebook: <https://www.facebook.com/neosthanh>

Website: <http://techja.org>

I. TÌM HIỂU CÁC ĐỐI TƯỢNG LOGIC

1. Bundle là gì?

- Bundle được sử dụng trong Android để làm gì?
- Ưu điểm khi sử dụng **Bundle** thay thế cho việc **put trực tiếp dữ liệu vào Intent** để gửi sang Context khác là gì?
- Viết 1 đoạn code mô tả việc sử dụng Bundle thay cho việc put trực tiếp 2 dữ liệu sau để truyền từ Act1 -> Act2 -> Act3

Dữ liệu gồm userName: neosThanh và password:123123

Dùng phương thức put... trong Intent:

Đoạn code để truyền dữ liệu từ Act1 -> Act2

.....

Đoạn code để truyền dữ liệu từ Act2 -> Act3

.....

Dùng Bundle:

Đoạn code để truyền dữ liệu từ Act1 -> Act2

.....

Đoạn code để truyền dữ liệu từ Act2 -> Act3

.....

2. ActivityForResult là gì?

- Tìm hiểu khái niệm về ActivityForResult
- resultCode và requestCode trong ActivityForResult có ý nghĩa gì?
- RESULT_OK và RESULT_CANCEL có ý nghĩa gì?
- Các bước sử dụng ActivityForResult như thế nào?
- Viết lại đoạn code mô tả việc sử dụng **ActivityForResult** theo kịch bản sau:

startActivityResult

Act1 → Act2

Act2 sử dụng RESULT_OK và trả về dữ liệu cho Act1 (Dữ liệu là chuỗi "HELLO")

Act1 nhận được dữ liệu và Toast lên màn hình

3. ApplicationContext trong Android

- a. ApplicationContext trong Android dùng để làm gì?
- b. Cách sử dụng ApplicationContext như thế nào?
- c. Viết đoạn code để mô tả việc tạo ra 1 ApplicationContext, khai báo ở AndroidManifest.

II. TÌM HIỂU CÁC ĐỐI TƯỢNG GIAO DIỆN

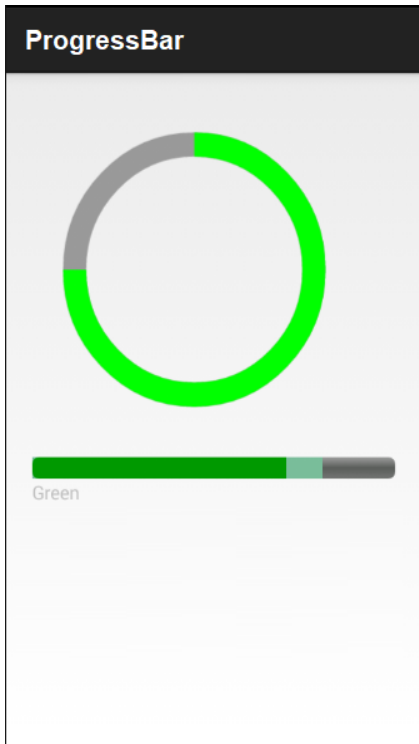
1. Các đối tượng Drawable

- a. ShapeDrawable
- b. StateListDrawable
- c. LevelListDrawable
- d. LayerListDrawable
- d. ClipDrawable
- e. RotateDrawable
- f. AnimationDrawable

Lưu ý các nhóm sẽ show sản phẩm của mỗi đối tượng trên vào bài học tới nhé.

2. Tìm hiểu các thuộc tính của ProgressBar

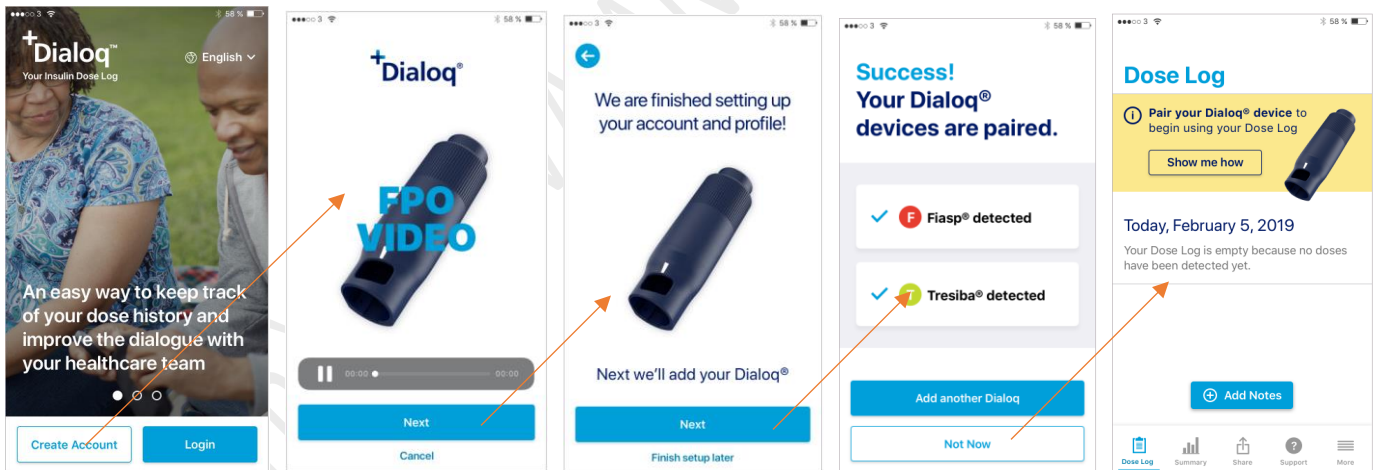
Đầu ra là file layout như sau:



II. THỰC HÀNH LẠI XÂY DỰNG GIAO DIỆN

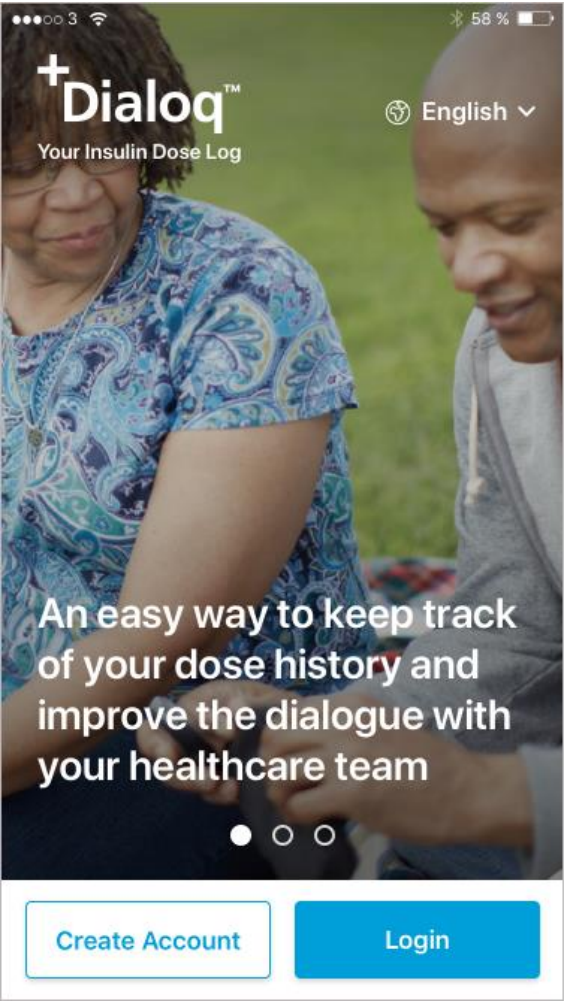
Theo sơ đồ sau:

act_landing_page -> frg_introduction -> frg_account_setup -> frg_pair_success -> frg_not_pair



- Chú ý:
- Các layout sau và hiển thị lên máy ảo, mỗi giao diện sẽ đi kèm với 1 activity
- Áp dụng kiến thức tìm hiểu về Drawable, ProgressBar, ImageView để làm cho đẹp.

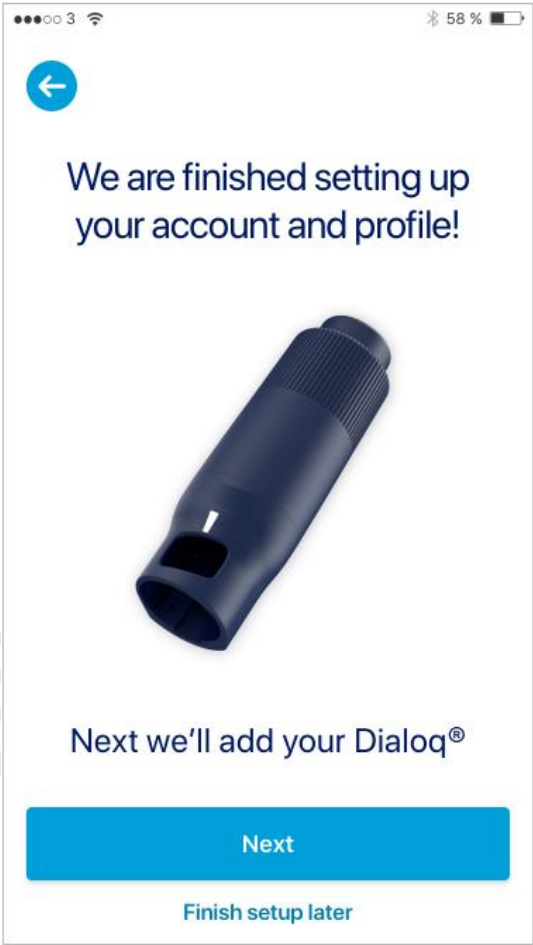
a. act_landing_page.xml



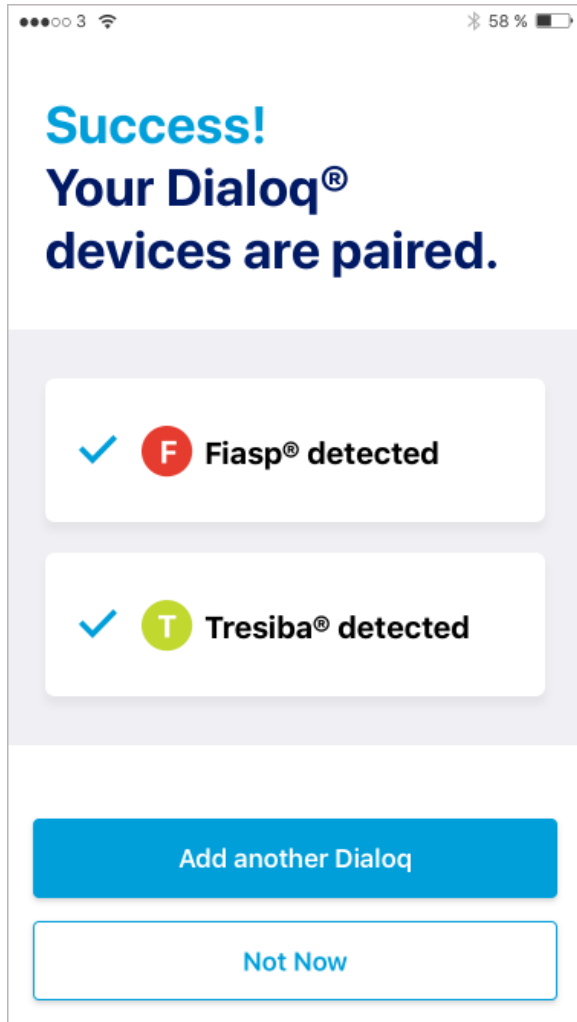
b. frg_introduction.xml



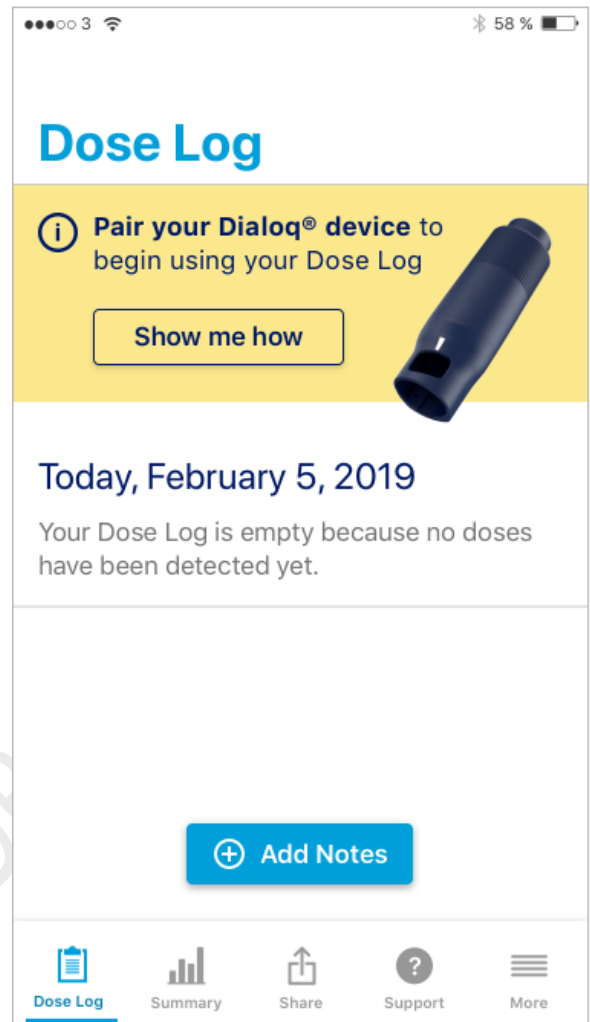
c.frg_account_setup.xml



d. frg_pair_success.xml



e. frg_not_pair.xml



III. Nhóm trưởng tạo repository mới cho buổi học 09/05 và các thành viên clone về, tạo nhánh sẵn sàng để học.

IV. QUY ĐỊNH BÁO CÁO

1. Bảng báo cáo (Làm bằng excel) các hạng mục trong Task 3 như sau:

Team.....

Hạng mục Task3	Chịu trách nhiệm chính	Tình trạng	Output (tên nhánh làm)	Vấn đề gặp phải
Tìm hiểu đối tượng TextView-EditText-Button	Tất cả	Hoàn thành	Bảng đặc tả (docx)	Không
Giao diện note.xml	Hoàng Đức Mạnh	Hoàn thành	feature_task3/manhhd	Không

2. Nộp như sau:

- Truy cập link: <https://drive.google.com/drive/folders/1-bgToN1h6in8UDavzr6skvCvQcUhQOF3?usp=sharing>

- Tạo 1 folder cho team mình và upload output mà các em làm lên đó nhé.

Chúc các em thành công

GV. Thành Nguyễn